

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, thụ lý số: 06/2025/TLST-DS ngày 10 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP L1 (L2); địa chỉ: L, số B đường T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức T – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Anh T1 – Giám đốc chi nhánh H3.

Người đại diện theo uỷ quyền lại: Bà Đoàn Thị Kim H, ông Ngô Xuân D, ông Hoàng Kinh Đ, ông Nguyễn Thanh H1 và ông Trần Văn D1; địa chỉ: G H, phường P, quận T, thành phố H.

- *Bị đơn*:

+ Ông Nguyễn Chí L, sinh năm 1978; địa chỉ: thôn Q, xã S, huyện A, thành phố H,

+ Bà Lê Thị Kim H2, sinh năm 1984; địa chỉ: thôn Q, xã S, huyện A, thành phố H,

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền còn nợ và phương thức trả nợ:

- Ông Nguyễn Chí L và bà Lê Thị Kim H2 công nhận nợ và phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP L1 số tiền còn nợ tính đến ngày 20/5/2025 là 559.722.674 đồng (Trong đó: nợ gốc: 521.318.503 đồng, nợ lãi trong hạn: 573.404 đồng, nợ lãi quá hạn: 37.830.767 đồng)

- Vào ngày 20/8/2025, ông Nguyễn Chí L và bà Lê Thị Kim H2 có trách nhiệm trả nợ một lần cho Ngân hàng TMCP L1 số tiền còn nợ tính đến ngày 20/5/2025 là: 559.722.674 đồng (Trong đó: nợ gốc: 521.318.503 đồng, nợ lãi trong hạn: 573.404 đồng, nợ lãi quá hạn: 37.830.767 đồng).

- Kể từ ngày 21/5/2025 cho đến khi thi hành án xong, ông L và bà H2 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số HDTD4732023672 ngày 29/12/2023 cho đến khi trả hết nợ.

- Sau thời hạn ngày 20/8/2025, nếu ông L và bà H2 không trả được nợ theo thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng TMCP L1 có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 12, tờ bản đồ số 01, tọa lạc tại thôn Q, xã S, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố H), giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BQ403184 được UBND huyện A cấp ngày 13/01/2014, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 52/2020/HĐTC/PGDALUOI ngày 19/6/2020 và theo Thông báo ngày 29/12/2023 về việc tiếp tục sử dụng tài sản bảo đảm để đảm bảo cho khoản vay mới của ông Nguyễn Chí L giữa bên nhận thế chấp là Ngân hàng TMCP L1 và bên thế chấp là ông Nguyễn Chí L và bà Lê Thị Kim H2 để Ngân hàng TMCP L1 xử lý thu hồi nợ.

Trong trường hợp số tiền xử lý tài sản thế chấp vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng TMCP L1 thì ông Nguyễn Chí L và bà Lê Thị Kim H2 còn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP L1 cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ.

2.2. Về chi phí tố tụng: Ngân hàng TMCP L1 tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 1.000.000 đồng. Ngân hàng TMCP L1 đã nộp đủ chi phí.

2.3. Về án phí: Do vụ án hòa giải thành, các đương sự chịu 50% [20.000.000 đồng + 4% (559.722.674 đồng – 400.000.000 đồng)] = 13.194.453 đồng (làm tròn là 13.194.000 đồng). Hai bên thỏa thuận ông L và bà H2 chịu án phí dân sự sơ thẩm là 13.194.000 đồng

Trả lại cho Ngân hàng TMCP L1 số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 12.720.000 đồng mà L2 đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện A Lưới theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002255 ngày 24/01/2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện A Lưới;
- TAND thành phố Huế;
- Chi cục THADS huyện A Lưới;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Vĩnh